TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 22-06-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Dư Công Thử;

Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 06 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh ngày: 28/4/1989 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn R, xã P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy H, sinh năm: 1957 và bà Đỗ Thị H1, sinh năm: 1958; Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có 09 anh chị em; bị cáo có vợ là Phan Thị T1, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án:

- Ngày 07/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 03/2022/HSST, chấp hành xong ngày 08/04/2022;

- Ngày 16/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2023/HSST, chấp hành xong ngày 25/01/2025;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2025 bị Công an xã Đ hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 35/QĐ-XPHC. Ngày

25/3/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 22/2026/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số B558/LB-VPCQCSĐT, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh L *(có mặt)*.

2. **Bùi Minh S**, sinh ngày: 13/6/1991 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Minh P, sinh năm: 1956 và bà Bùi Thị N, sinh năm: 1958; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 anh chị em; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Ngày 29/04/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 19/2020/HS-ST;

- Ngày 01/03/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 11/2022/HS-ST;

- Ngày 25/08/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 97/2023/HS-ST, chấp hành xong án phạt vào ngày 07/03/2025;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/12/2021 bị Công an huyện L phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/04/2019 bị Công an huyện L hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/11/2025 bị Công an xã Đ hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 36/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh L (có mặt).

Người bị hại: Bà **K' Bông**, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: 98 thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà **Trần Kim C**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: C thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Ông **Hồ Ngọc K1**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Ông **Phùng Văn T2**, sinh năm: 2003; địa chỉ: B thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/11/2025, Trần Văn T và Bùi Minh S đi xe buýt từ xã P đến khu vực thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Buổi tối cùng ngày, T và S đi bộ lang thang quanh khu vực thôn P rồi ngủ lại qua đêm tại nghĩa trang của thôn. Sáng ngày 12/11/2025, do không có tiền tiêu xài, T và S cùng nảy sinh ý định rủ nhau đi trộm cắp quả cà phê trong vườn của người dân ở gần khu vực nghĩa trang để bán.

Để thực hiện ý định, T và S đi bộ đến vườn cà phê của bà K' Bông tại thôn P. Lợi dụng lúc vườn không có người trông coi, Trần Văn T sử dụng 01 (trong số 02 kìm bấm cành cầm tay đã mang theo) tiến hành cắt các cành cà phê trong vườn rồi gom lại tại một điểm. Bùi Minh S dùng tay tuốt quả cà phê từ các cành đã bị cắt bỏ vào 01 (một) bao bố màu đỏ do các đối tượng chuẩn bị sẵn từ trước. Khi T cắt được khoảng 03 (ba) cây cà phê thì nghe thấy tiếng người dân đi làm vườn nói chuyện gần đó. Sợ bị phát hiện, T và S đã cất giấu bao cà phê vừa trộm cắp được xuống dưới gốc cây rồi cùng nhau lẩn trốn ra khu vực nghĩa trang. Một lúc sau, thấy an toàn, T và S quay lại vườn cà phê của bà K' Bông, cùng nhau vác bao tải chứa quả cà phê đi ra khu vực đường nhựa liên xã để tìm người mua. Khi hai đối tượng mang số cà phê trên đến điểm thu mua nông sản ven đường của bà Trần Kim C tại thôn P, bà C nhận thấy các đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã cùng người dân giữ lại, đồng thời trình báo sự việc đến Công an xã Đ. Tại cơ quan điều tra, hai đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận số 06/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 23,5kg trái cà phê tươi, loại Robusta, độ tuổi trái 08 tháng bị chiếm đoạt vào ngày 12/11/2025 có giá trị là 554.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSKV2 ngày 13/05/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Minh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 bao tải màu đỏ chứa 23,5kg quả cà phê tươi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà K' Bông. Sau khi nhận lại tài sản, bà K' Bông không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự đối các bị cáo. Đối với 02 (hai) chiếc kìm bấm cành cầm tay bằng kim loại (dài 20cm, lưỡi kìm dài 6cm, cán dài 12,5cm) là công cụ phạm tội, đã được chuyển sang Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lâm Đồng thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về các hành vi liên quan khác: Chiều ngày 12/11/2025, Công an xã Đ tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Trần Văn T và Bùi Minh S cho kết quả dương tính với M. Ngày 21/11/2025, Công an xã Đ đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức 1.500.000 đồng/người đối với T và S về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Việc xử lý này là độc lập và không liên quan đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Thực T3 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 22/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh S từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 kìm bấm cành cầm tay bằng kim loại (dài 20cm, lưỡi kìm dài 6cm, cán dài 12,5cm) là công cụ phạm tội.

Các bị cáo Trần Văn T và Bùi Minh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng tội, không oan sai. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 12/11/2025, tại thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trần Văn T và Bùi Minh S đã có hành vi lén lút trộm cắp 23,5kg quả cà phê tươi của bà K' Bông, mang đi bán thì bị phát hiện, bắt giữ. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 554.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên:

Đối với bị cáo Trần Văn T: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị công an xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến M và trộm cắp tài sản. Bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 03/2022/HSST và Bản án số 13/2023/HSST), chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm

cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Minh S: Bị cáo có nhân thân đặc biệt xấu, từng nhiều lần bị công an xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến M và trộm cắp tài sản. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích trong đó trước năm 2023 bị cáo có 02 tiền án về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" và năm 2023 bị cáo có 01 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 97/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Tại bản án này, bị cáo đã bị xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, có thể thấy, việc bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này do cố ý thuộc tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng số 35/CT-VKSKV2 ngày 13/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo theo các điều khoản tương ứng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi lợi dụng sự vắng vẻ để dùng kìm cắt cành cà phê trộm quả không chỉ gây thiệt hại về tài sản trực tiếp mà còn phá hoại tư liệu sản xuất của người nông dân, gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh nông thôn, trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là những thanh niên trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, nhưng vì bản tính lười biếng, lối sống buông thả, nghiện ma túy nên đã đi vào con đường phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T đóng vai trò là người thực hành tích cực, sử dụng công cụ cắt cành. Bị cáo S đóng vai trò người thực hành kiêm giúp sức trực tiếp, tuốt quả cà phê. Hai bị cáo có sự thống nhất ý chí cao độ nên mức độ lỗi và trách nhiệm hình sự phải ngang nhau. Tuy nhiên, do bị cáo S khi thực hiện hành vi phạm tội đã thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", khung hình phạt áp dụng cho S sẽ nghiêm khắc hơn so với T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và tại phiên tòa, bị hại K'Bông xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt: xét tính chất nguy hiểm của vụ án và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn,

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, đặc biệt là tệ nạn trộm cắp nông sản tại địa phương. Mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, bị cáo T đã bị tuyên phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm trong vụ án đang xét xử hôm nay được bị cáo thực hiện vào ngày 12/11/2025 (trước thời điểm có Bản án số 22/2026/HS-ST). Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, Tòa án phải quyết định hình phạt cho tội danh hiện tại, sau đó tổng hợp hình phạt với bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản bị trộm có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà K' Bông đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt (23,5kg quả cà phê tươi). Bà K' Bông không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 (hai) chiếc kìm bấm cành cầm tay (bằng kim loại, dài 20cm, phần lưỡi 6cm, cán dài 12,5cm có gắn móc nhựa). Xác định đây là công cụ, phương tiện do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Bùi Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng. Buộc

bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam (ngày 12/11/2025).

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Minh S. Xử phạt bị cáo Bùi Minh S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/01/2026).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) kìm bấm cành cầm tay bằng kim loại (dài 20cm, phần lưỡi kìm 6cm đầu vát nhọn, cán kìm dài 12,5cm có gắn móc nhựa màu đen, bạc).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng ngày 13/5/2026).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Bùi Minh S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 2
YZI220626.TL.QDBA
1696

Lê Đình Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ